

Bản án số: **10/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 09/9/2024
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiền và ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13/5/2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-NHGD, ngày 21/8/2024, giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

***/ Bị đơn:** Anh Võ Đắc M, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Nn, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Cẩm L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Đắc M lấy nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông vào ngày 27/02/2008. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Đắc M phát sinh mâu thuẫn trong gia đình, trong lối sống và sinh hoạt trong gia đình, hai vợ chồng có cách nghĩ, quan điểm sống trái ngược nhau, không có tiếng nói chung. Ngoài ra,

anh Võ Đắc M có hành vi ngoại tình nhiều lần, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xung đột trong gia đình, vợ chồng không còn thương yêu, không quý trọng nhau, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, chỉ biết bản thân của riêng mình. Mặc dù mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Đắc M đã được hai bên gia đình nội ngoại hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị Nguyễn Thị Cẩm L yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Đắc M.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Đắc M có 02 con chung là Võ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/11/2008, học lớp 10 trường THPT K, huyện K, tỉnh Đắk Nông và Võ Nguyễn Khánh N, sinh ngày 30/6/2011 hiện đang học lớp 7 trường THCS N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Hai con chung đang ở với chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Đắc M tại địa chỉ thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Khi ly hôn Nguyễn Thị Cẩm L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị và anh Võ Đắc M. Chị Nguyễn Thị Cẩm L không yêu cầu anh Võ Đắc M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Võ Đắc M:* Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Võ Đắc M, anh Võ Đắc M có nhận đầy đủ nhưng đều vắng mặt không có lý do, không hợp tác làm việc với Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án xác định người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ quy định của pháp luật. Duy chỉ, bị đơn anh Võ Đắc M không chấp hành theo quy định của pháp luật, cố tình vắng mặt không có lý do, anh Võ Đắc M tự tước bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm L, chị Nguyễn Thị Cẩm L được ly hôn với anh Võ Đắc M; về con chung: Giao các cháu Võ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/11/2008 và Võ Nguyễn Khánh N, sinh ngày 30/6/2011 cho chị Nguyễn Thị Cẩm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Cẩm L yêu cầu ly hôn với anh Võ Đắc M, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn, tranh chấp về nuôi con) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Võ Đắc M có nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Võ Đắc M: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Đắc M đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông vào ngày 27/02/2008 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển sổ số 01/2007. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc. Do đó, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Đắc M là hợp pháp.

- Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Đắc M có những mâu thuẫn trong gia đình, trong lối sống và sinh hoạt trong gia đình, hai vợ chồng có cách nghĩ, quan điểm sống trái ngược nhau, không có tiếng nói chung. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xung đột trong gia đình, vợ chồng không còn thương yêu, không quý trọng nhau, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, chỉ biết bản thân của riêng mình. Mặc dù mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Đắc M đã được hai bên gia đình nội ngoại hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Đắc M đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn thương yêu, không quan tâm, hạnh phúc gia đình không có. Do đó, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm L.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa anh Võ Đắc M đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phán bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập*”

được có trong hồ sơ vụ việc”. Như vậy, anh Võ Đắc M phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Đắc M có 02 con chung là cháu Võ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/11/2008 và Võ Nguyễn Khánh N, sinh ngày 30/6/2011.

Xét chị Nguyễn Thị Cẩm L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không yêu cầu anh Võ Đắc M cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Cẩm L có công việc là buôn bán tại chợ xã N thu nhập bình quân mỗi tháng 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), có nhà tại thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, đảm bảo điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung. Hơn nữa các con chung là Võ Nguyễn Đăng K và Võ Nguyễn Khánh N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Đắc M vắng mặt và không đưa ra quan điểm về con cái. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai con chung Võ Nguyễn Đăng K và Võ Nguyễn Khánh N cho chị Nguyễn Thị Cẩm L nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm L về việc xin ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L được ly hôn với anh Võ Đắc M.

2. Về quan hệ con chung: Giao các cháu Võ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/11/2008 và Võ Nguyễn Khánh N, sinh ngày 30/6/2011 cho chị Nguyễn Thị Cẩm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000569 ngày 08/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nông;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã N, K;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

